

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ OANH FOOD

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ OANH FOOD

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: OANH FOOD TRADING SERVICE LIMITED COMPANY

Tên công ty viết tắt: CTY TNHH TM DV OANH FOOD

2. Mã số doanh nghiệp: 1602187847

3. Ngày thành lập: 02/11/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 27 đường Trần Nguyên Đán, Phường Đông Xuyên, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0918868712

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
2.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
3.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
4.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ bán buôn phế liệu gây ô nhiễm môi trường)	4669
5.	Bán buôn tổng hợp	4690
6.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ phân bón, hạt giống, cây giống các loại, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng lưu niệm và hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ vàng miếng)	4773
7.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket); Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket); Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	4719
8.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
9.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
10.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
11.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
12.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
13.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
14.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
15.	Dịch vụ đóng gói	8292
16.	Sản xuất đường	1072

Thời gian đăng từ ngày 03/11/2024 đến ngày 03/12/2024

17.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
18.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
19.	Sản xuất chè	1076
20.	Sản xuất cà phê	1077
21.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
22.	Sản xuất rượu vang	1102
23.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
24.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
25.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
26.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
27.	Tái chế phế liệu	3830
28.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
29.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
30.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
31.	Chăn nuôi gia cầm	0146
32.	Chăn nuôi khác	0149
33.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
34.	Trồng lúa	0111
35.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
36.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
37.	Trồng cây mía	0114
38.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
39.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
40.	Trồng cây hàng năm khác	0119
41.	Trồng cây ăn quả	0121
42.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
43.	Trồng cây điều	0123
44.	Trồng cây hồ tiêu	0124
45.	Trồng cây cao su	0125
46.	Trồng cây cà phê	0126
47.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
48.	Trồng cây lâu năm khác	0129
49.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
50.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
51.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
52.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
53.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163

54.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
55.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
56.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
57.	Khai thác gỗ Chi tiết: khai thác gỗ rừng trồng	0220
58.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
59.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
60.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
61.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
62.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
63.	Xây dựng nhà để ở	4101
64.	Xây dựng nhà không để ở	4102
65.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
66.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
67.	Xây dựng công trình điện	4221
68.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
69.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
70.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
71.	Xây dựng công trình thủy	4291
72.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
73.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
74.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
75.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
76.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
77.	Phá dỡ	4311
78.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
79.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
80.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
81.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
82.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
83.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
84.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (hoạt động phải tuân theo qui định của pháp luật)	0810
85.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
86.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Trừ đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất, Sàn giao dịch bất động sản)	6820

87.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn lập và quản lý dự án đầu tư, báo cáo kinh tế kỹ thuật; Hoạt động tư vấn quản lý khác	7020
88.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn kế toán, tài chính, pháp luật)	6619
89.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
90.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
91.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ Bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác)	4662
92.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: kinh doanh xăng, dầu, nhớt, dầu mỡ nhờn, dầu bôi trơn, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, chất đốt và các sản phẩm liên quan	4661
93.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xăng, dầu, nhớt, dầu mỡ nhờn, dầu bôi trơn, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, chất đốt và các sản phẩm liên quan	4730
94.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
95.	Cơ sở lưu trú khác	5590
96.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
97.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
98.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
99.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
100.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
101.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
102.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
103.	Cửa, xe, bảo gỗ và bảo quản gỗ	1610
104.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
105.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
106.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
107.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
108.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: sản xuất và gia công: vật liệu, vật dụng ngành quảng cáo, bảng hiệu, pano, hộp đèn, đèn neon signs, bảng đèn led, nhà chờ, băng rôn, chữ nổi, bảng tên, bảng tiêu đề các loại, các sản phẩm nhôm, kính, inox, meca; Cắt decal vi tính;	3290

109.	Sản xuất điện Chi tiết: hoạt động sản xuất điện từ năng lượng mặt trời, năng lượng gió, năng lượng tái tạo (hoạt động phải tuân theo qui định của pháp luật)	3511
110.	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: hoạt động mua bán điện từ năng lượng mặt trời, năng lượng gió, năng lượng tái tạo và hoạt động truyền tải và phân phối điện khác (hoạt động phải tuân theo qui định của pháp luật)	3512
111.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
112.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Giao nhận hàng hóa; - Dịch vụ tư vấn thủ tục C/O; - Dịch vụ đại lý tàu biển; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển, đường sông, đường bộ, bằng xe container; - Môi giới thuê tàu biển - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay, tàu hỏa, tàu cao tốc, xe khách Và các Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải khác. (trừ hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải hàng không)	5229
113.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
114.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
115.	Cho thuê xe có động cơ	7710
116.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
117.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
118.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
119.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Dịch vụ cho thuê kho lạnh bảo quản nông, thủy hải sản, thực phẩm; Kho bãi và lưu giữ hàng hoá	5210
120.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
121.	Quảng cáo	7310
122.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
123.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
124.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
125.	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa	1702

126.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng doanh nghiệp kinh doanh; Hoạt động dịch vụ ủy thác và nhận ủy thác xuất nhập khẩu; (trừ hoạt động đấu giá và dịch vụ lấy lại tài sản)	8299
127.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí Chi tiết: hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp; Tổ chức các buổi trình diễn ca nhạc, hòa nhạc, thời trang, hát với nhau và các hoạt động nghệ thuật giải trí khác	9000
128.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn, ứng dụng và chuyển giao công nghệ; - Hoạt động môi giới thương mại; - Hoạt động tư vấn sử dụng các nguồn điện, đấu nối các công trình điện	7490
129.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: đại lý ký gởi và phân phối hàng hóa;	4610
130.	Bán buôn thực phẩm	4632(Chính)
131.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
132.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
133.	Bán buôn đồ uống	4633
134.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
135.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
136.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
137.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
138.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
139.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
140.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
141.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
142.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
143.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
144.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Doanh nghiệp chỉ được hoạt động ngành, nghề kinh doanh có điều kiện từ khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN THI THU OANH

Giới tính: *Nữ*

Sinh ngày: 01/01/1973 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 089173011769

Ngày cấp: 25/08/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: *Khóm Đông An 5, Phường Mỹ Xuyên, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Khóm Đông An 5, Phường Mỹ Xuyên, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam*

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: NGUYỄN THI THU OANH

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 01/01/1973

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 089173011769

Ngày cấp: 25/08/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: *Khóm Đông An 5, Phường Mỹ Xuyên, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Khóm Đông An 5, Phường Mỹ Xuyên, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh An Giang